

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
VIỆT VIỆT NHẬT

Số: 20.04 /CBTT-VNH
V/v : Công bố thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hồ Chí Minh , ngày 20 tháng 04 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDKC HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC.
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên công ty : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**

Mã chứng khoán: VNH

Trụ sở Công ty: Phòng 204,Lầu 2,Số 270-272 Cộng Hòa,Phường Tân Bình,Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0906845086

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Thanh Sơn

Địa chỉ: Phòng 204, Lầu 2,Số 270-272 Cộng Hòa,Phường Tân Bình,Tp Hồ Chí Minh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0906845086

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin báo cáo thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Xin trân trọng công bố!

Tài liệu đính kèm:

- BCTN năm 2025



Người thực hiện công bố thông tin

Nguyễn Thanh Sơn

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ
VIỆT VIỆT NHẬT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc

BÁO CÁO

Thường niên năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung/*General information*

1. Thông tin khái quát/*General information*

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0302207804**
- Vốn điều lệ: 86.800.000.000 đồng (*Tám mươi sáu tỷ tám trăm triệu*)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: **80.023.071.000 đồng** (*Tám mươi tỷ hai trăm ba mươi triệu bảy trăm mười ngàn đồng.*)
- Địa chỉ: **Phòng 204, Lầu 2, Số 270-272 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh**
- Số điện thoại: 028.37652465
- Số fax: 028.37653275
- Website: **www.vietnhat.com.**
- Mã cổ phiếu: **VNH**

- **Quá trình hình thành và phát triển:**

Năm 2002, Việt Nhật sản xuất kinh doanh xuất khẩu thủy sản với 02 dây chuyền sản xuất trên diện tích nhà xưởng 3.500m². Sản phẩm chủ yếu của Công ty trong giai đoạn này là Bạch Tuộc. Các mặt hàng xuất khẩu chỉ ở dạng nguyên liệu đã qua sơ chế, giá trị xuất khẩu còn thấp.

Năm 2007, Việt Nhật mở rộng chế biến nhiều loại thủy sản như tôm, mực, cá, ghẹ, nghêu... và cũng chuyển dần sang sản xuất các sản phẩm đã chế biến, có giá trị cao hơn. Hiện nay, Việt Nhật đã có danh mục sản phẩm chế biến gần 100 mặt hàng để phục vụ cho thị trường xuất khẩu.

Tháng 05/2007, để phát triển hoạt động kinh doanh cũng như nâng cao công tác quản lý và sản xuất, Việt Nhật tiến hành đăng ký chuyển đổi hình thức kinh doanh từ Công ty TNHH sang Công ty Cổ phần với vốn điều lệ 25 tỷ đồng. Sau đó, Công ty huy động thêm vốn từ các cổ đông, đổi tên mới là Công ty Cổ phần Thủy hải sản Việt Nhật và đăng ký vốn điều lệ 86.8 tỷ đồng.

Ngày 08/04/2010, Công ty cổ phần thủy hải sản Việt Nhật (Việt Nhật) chính thức niêm yết 8.023.071 cổ phiếu tại Sở Giao dịch chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) theo quyết định niêm yết số 62/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 02/04/2010 với một số thông tin như sau:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: **VNH**
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)
- Số lượng cổ phiếu: **8.023.071** cổ phiếu (Tám triệu không trăm hai

mười ba nghìn không trăm bảy mươi một cổ phiếu)

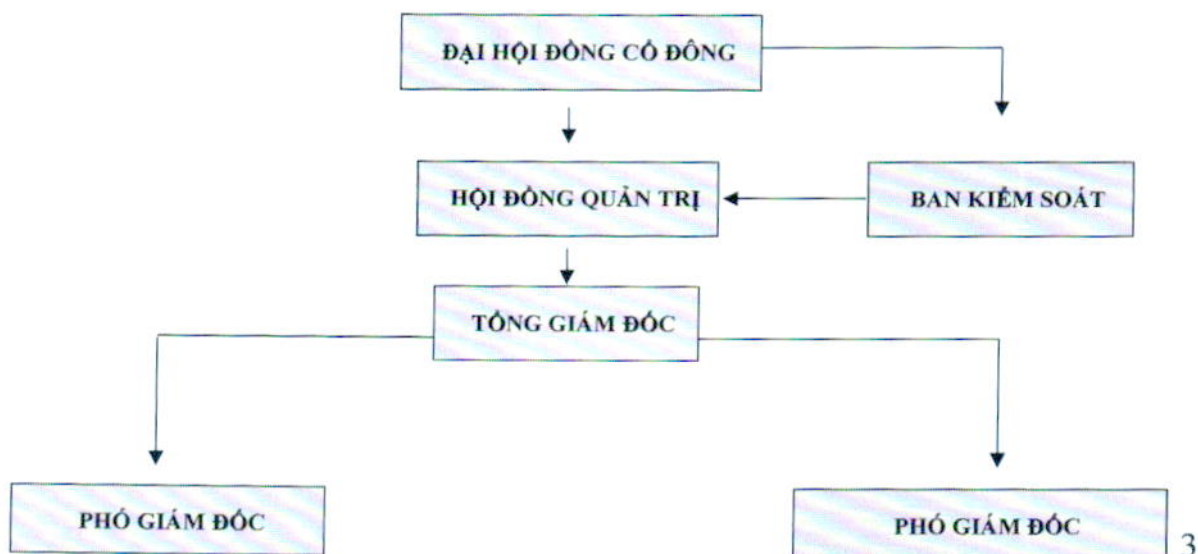
- Tổng giá trị cổ phiếu niêm yết theo mệnh giá: **80.230.710.000** đồng (Tám mươi tỷ hai trăm ba mươi triệu bảy trăm mười nghìn đồng).
- Ngày 06/06/2017 Công ty cổ phần thủy hải Sản Việt Nhật thay đổi lần thứ 10, đổi tên công ty thành : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT**.
- Ngày 23/05/2025 Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật thay đổi lần thứ 11, chuyển trụ sở về địa chỉ : Phòng 204,Lầu 2,Số 270-272 Cộng Hòa,Phường Tân Bình,Tp Hồ Chí Minh
- Ngành nghề kinh doanh/*Business lines*: Chủ yếu chế biến và xuất khẩu các sản phẩm thủy hải sản.
- Địa bàn kinh doanh/*Location of business*: Tại tỉnh An Giang

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

- Mô hình quản trị:

Gồm hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát ,Ban Điều hành đứng đầu là Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các công việc cụ thể.

- Cơ cấu bộ máy quản lý/*Management structure*.





- Các công ty con, công ty liên kết/*Subsidiaries, associated companies*: Công ty cổ phần Ntaco

4. Định hướng phát triển/*Development orientations*:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty/*Main objectives of the Company*.

+ Mở rộng thị trường kinh doanh, giữ vững niềm tin đối với khách hàng

+ Bảo toàn và phát triển nguồn vốn.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn/*Development strategies in medium and long term*: Mở rộng phát triển ngành Thủy hải sản, bất động sản và các ngành dịch vụ khác

- Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty/*Corporate objectives with regard to Corporate environment, society and community Sustainability*:

- Tích cực tham gia công tác xã hội, hỗ trợ cộng đồng, nâng cao nhận thức của nhân viên cũng như tình nguyện tham gia các phong trào kết nối và hỗ trợ cộng đồng cùng phát triển.
- Cải thiện môi trường làm việc, tuân thủ các hoạt động thuộc hệ thống an toàn sức khỏe môi trường cho người lao động.
- Tuân thủ nguyên tắc an toàn vệ sinh môi trường trong công tác sản xuất, cũng như các yêu cầu cần thiết theo hệ thống ISO của thế giới.
- Luôn tuân thủ nguyên tắc tiết kiệm năng lượng, giảm thiểu chất thải nguy hại trong quá trình sản xuất.

5. Các rủi ro/Risks:

- Khắc phục và ngăn chặn kịp thời các rủi ro chiếm dụng vốn và tài sản.
- Hạn chế các rủi ro khách quan do thiếu thông tin khi ký kết và thực hiện hợp đồng giao dịch.

II. Tình hình hoạt động trong năm/*Operations in the Year*

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh/*Situation of production and business operation*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm/*Results of business operations in the year:*

Trong năm 2025 công ty đã thu hồi được các khoản phải thu dài hạn. Các khoản phải thu, phải trả ngắn hạn; Tạo được lợi nhuận **2.184.565.591** đồng.

- **Tình hình thực hiện so với kế hoạch/*Implementation situation/actual progress against the plan:***

Khoản mục	Kế hoạch 2025	Kết quả 2025	So với kế hoạch
Doanh thu thuần	89.000.000.000	12.310.497.000	Đạt 13%
Lợi nhuận	17.000.000.000	2.184.565.591	Đạt 13%

So với kế hoạch đặt ra cho năm 2025 chưa đạt kế hoạch, mặc dù vậy Công ty cũng đã khắc phục được các khoản nợ thuế phát sinh trong năm và đạt được khoản lợi nhuận sau thuế là **2.184.565.591** đồng.

2. Tổ chức và nhân sự/*Organization and Human resource*

2.1. Danh sách Ban điều hành/*List of the Board of Management:*

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: **NGUYỄN THANH SƠN**
- Giới tính: Nam
- Số CCCD : số 001060000191; cấp ngày: 20/07/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Ngày sinh: 10/07/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 55 Hàng Đào, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội;
- Tạm trú : 31 đường Phan Huy Ích, Phường Tân Sơn ,Tp Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028.62974559
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, luật sư
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2015 đến nay là Chủ tịch công ty cổ phần Ntaco
 - + Từ 2017 đến nay: Chủ tịch công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật
- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:

Ông Nguyễn Thanh Sơn ; sở hữu 729.800 Cổ phiếu, tỷ lệ 9,1% Công phần Công ty

Bà : Vũ Thị Tuyền – 583.300 cổ Phiếu, chiếm tỷ lệ 7,27 % cổ phần công ty;

- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

b) Thành viên hội đồng quản trị

- Họ và tên : **TRẦN MINH TRỌNG**
- Giới tính: Nam
- Số CCCD : 089090017082 ; cấp ngày: 21/11/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Ngày sinh : 03/02/1990
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đông Bình Nhất, Vĩnh Thành, Châu Thành, An Giang
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2008-2011 : Đại học tài chính
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên hội đồng quản trị công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

c) Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **UÔNG THỊ HÀ**
- Giới tính: Nữ
- Số CCCD : 001171030115 - Cấp ngày: 25/04/2021; Nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH
- Ngày sinh : 17/07/1971
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: 21A Tập thể 108 Thanh Lương, Phường Vĩnh Tuy, Tp Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Ngôn ngữ tiếng Anh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2001 Đại học ngoại ngữ, đại học Quốc Gia Hà Nội.
 - + Từ năm 2020 công tác tại viện bảo tàng Việt Nam
- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Thành viên hội đồng quản Trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên hội đồng quản trị công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần.
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không
- Liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

2.2. Ban Giám đốc

a) Đại diện pháp luật : NGUYỄN THANH SƠN

- Giới tính: Nam
- Số CCCD :số 001060000191- Cấp ngày: 20/07/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Ngày sinh: 10/07/1960
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 55 Hàng Đào, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội;
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 028.62974559
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, luật sư
- Quá trình công tác:
 - + Từ 2017 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt

Nhật

- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Công ty cổ phần Ntaco
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan:
 - Bà : Vũ Thị Tuyền – 583.300 Cổ Phiếu chiếm tỷ lệ 7,27 % cổ phần công ty;
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

b) Phó Tổng Giám đốc: NGUYỄN ĐỨC HUY

- Giới tính: Nam
- Số CCCD : 001091041716 ; cấp ngày: 25/07/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.
- Năm sinh : 14/04/1991
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 55 Hàng Đào, Phường Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
- + Từ 2017 đến nay : Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt

Nhật

- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Phó Tổng giám đốc
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

c) Kế toán trưởng công ty:

- Họ và tên : **NGUYỄN DIỆU LINH**
- Giới tính: Nữ

- Số CCCD : 001179018070 ; cấp ngày: 29/04/2021- Nơi cấp: Cục cảnh sát về quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Ngày sinh : 20/03/1979

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Lô 10 ngách 16, ngõ 321 Vĩnh Hưng, Thanh Trì ,Tp Hà Nội

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Đại học kinh tế tài chính

- Quá trình công tác: Năm 2011 tốt nghiệp đại học tài chính kế toán

- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Số cổ phần nắm giữ: không

- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: không

- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

2.3. Ban kiểm soát

A- Trưởng ban kiểm soát

a. Họ và tên: **MAI THỊ CẨM TÚ**

b. Giới tính: Nữ

c. Số CMND: 083182018903 Ngày cấp : 17/01/2022 Nơi cấp :
Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

d. Ngày sinh: 05/10/1982

e. Nơi sinh: Bến tre

- f. Quốc tịch: Việt Nam
 - g. Dân tộc: Kinh
 - h. Địa chỉ thường trú: 209 Lô E chung cư Ehome2, Phước Long B, Tp.Thủ Đức, Tp Hồ Chí Minh
 - i. Trình độ văn hoá: 12/12
 - j. Trình độ chuyên môn: *Giảng viên, Trường Đại học Kinh tế - Luật, ĐHQG-HCM*
- + Năm 2006 Giảng viên đại học luật
- + Số cổ phần nắm giữ: không.
- k. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
 - l. Các khoản nợ đối với công ty: Không
 - m. Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - n. Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

B- Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **HỒ THỊ KIM LOAN**
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 230603876 - Cấp ngày: 08/03/2000 ; Nơi cấp: Công An Tỉnh Gia Lai
- Ngày sinh : 16/12/1983
- Nơi sinh: Quảng Nam
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú : 40 Lương Trúc Đàm, Phường Phú Thạnh ,Tp Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Luật
- Năm 2006 tốt nghiệp Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh, khoa Luật
- Chức vụ công tác ở công ty hiện nay: Thành viên ban kiểm soát
- Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần nắm giữ: Không
- Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

C- Thành viên ban kiểm soát

a. Họ và tên: **NGUYỄN THỊ VINH**

b. Giới tính: Nữ

c. Số CMND : 0201144953 Ngày cấp 24/01/2007 Nơi cấp : Hồ Chí Minh

d. Ngày sinh: 19/10/1952

e. Nơi sinh: Tp Hồ Chí Minh

f. Quốc tịch: Việt Nam

g. Dân tộc: Kinh

h. Địa chỉ thường trú: 22/16 Vạn Kiếp, Phường Gia Định ,Tp Hồ Chí Minh

i. Trình độ văn hoá: 12/12

j. Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh

+ Số cổ phần nắm giữ: không.

k. Số cổ phần nắm giữ của người có liên quan: Không

l. Các khoản nợ đối với công ty: Không

m. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

n. Lợi ích liên quan đối với các tổ chức phát hành: Không

- Những thay đổi trong ban điều hành/*Changes in the Board of Management:*
(Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm)/(*List the changes in the Board of Management in the year*).

STT	Thành viên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
01	Nguyễn Thanh sơn	10/07/1960	Quản trị kinh doanh nghiệp	Chủ tịch Hội đồng quản trị-Đại diện Pháp Luật	02/05/2024	02/05/2024
02	Uông Thị Hà	17/07/1971	Quản trị kinh	Thành viên Hội	02/05/2024	

			doanh	đồng quản trị		
03	Trần Minh Trọng	03/02/1980	Quản trị kinh doanh	Kế toán trưởng	01/06/2019	13/05/2024
04	Nguyễn Diệu Linh	20/03/1979	Cử nhân tài chính kế toán	Kế toán trưởng	13/01/2025	
05	Mai Thị Cẩm Tú	05/10/1982	Giảng viên đại học	Trưởng ban kiểm soát	02/05/2024	
06	Hồ Thị Kim Loan	16/12/1983	Luật sư	Thành viên Ban kiểm soát	02/05/2024	
07	Nguyễn Thị Vinh	19/10/1952	Quản trị doanh nghiệp	Thành viên Ban kiểm soát	02/05/2024	
08	Nguyễn Đức Huy	14/04/1991	Quản trị doanh nghiệp	Phó tổng giám đốc	02/05/2018	

-Số lượng cán bộ, nhân viên/Number of staffs.

Tổng số lao động tại thời điểm 31/12/2024 là 7 nhân viên văn phòng, công nhân và người lao động khác được tuyển dụng theo chỉ tiêu hàng tháng. Nhân viên văn phòng được phản ánh qua số liệu sau:

Khối văn phòng	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ
01	Thạc sỹ	02	28,57%
02	Đại học	05	71,43%
Tổng cộng		07	100,0%

Chính sách tuyển dụng lao động: Chỉ tuyển dụng lao động theo thời vụ, do nhu cầu cần và đủ. Chế độ đối với người lao động được thực hiện trả lương theo định kỳ hàng tháng, có kèm theo năng suất và kết quả lao động, chế độ khen thưởng, kỷ luật.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án/Investment activities, project implementation.

a) Các khoản đầu tư lớn/Major investments:

Trong năm 2025 công ty phát triển xuất khẩu thủy sản trong và ngoài nước và đã đạt được doanh thu nhưng chưa có dự án lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết/Subsidiaries, associated companies:

Công ty chưa thành lập các công ty Con do thị trường chưa thuận lợi. Hiện công ty có kết hợp với công ty liên kết Công ty cổ phần Ntaco.

4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Khoản mục	Cuối năm	Đầu năm	Tăng /giảm
Tài sản ngắn hạn	8.586.950.497	6.535.366.459	2.053.584.038
Tài sản dài hạn	7.737.047	0	(57.048.609)
Nợ ngắn hạn	447.891.990	630.185.105	152.293.115
Nợ dài hạn	0	0	0
Lợi nhuận trước thuế	2.632.457.581	1.259.267.465	1.373.190.116
Lợi nhuận sau thuế	2.184.565.591	1.055.454.368	1.129.111.223

Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	272	132	140
----------------------------	-----	-----	-----

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Shareholders structure, change in the owner's equity.

a) *Cơ cấu cổ đông/Shareholders structure*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ); cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân; cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài, cổ đông nhà nước và các cổ đông khác.

Tổng cộng có 1.615 cổ đông được phân bổ tỷ lệ như sau:

STT	Họ và tên	Số cp nắm giữ	Tỷ lệ 0%	Ghi chú
1	Cổ đông lớn	1.336.800	16,66	Chủ tịch HĐQT
2	Cổ đông nhỏ	6.524651	83,15	Thành viên HĐQT
3	Cổ đông người nước ngoài	36.500	0.04	Thành viên HĐQT
4	Cổ đông là tổ chức	125.120	0.15	
Tổng cộng		8.023.071	100	

b) *Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu/Change in the owner's equity*: Công ty không phát hành tăng vốn của chủ sở hữu trong năm.

c) *Giao dịch cổ phiếu quỹ/Transaction of treasury stocks*: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

d) *Các chứng khoán khác/Other securities*: không có chứng khoán khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty/*Environment-Social-Governance (ESG) Report of the Company*

6.1. Tác động lên môi trường:môi trường : công ty cần quan tâm là sử lý nước thải theo trình tự và quy định,đảm bảo nước thải khi ra môi trường không gây ô nhiễm,gây hại cho sức khoẻ con người và các sinh vật khác.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu/*Management of raw materials:*

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm/*The total amount of raw materials used for the manufacture and packaging of the products as well as services of the organization during the year*

b) Hàng năm công ty sử dụng nguyên liệu đóng gói là các bao bì giấy, khối lượng hàng năm khoảng 90 tấn.

c) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức/*The percentage of materials recycled to produce products and services of the organization:*

Số lượng nguyên liệu sử dụng lại không có do công ty nhập xuất cho đơn vị mua hàng hoá.

6.3. Tiêu thụ năng lượng/*Energy consumption:*

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp/*Energy consumption - directly and indirectly:* chủ yếu là năng lượng điện tiêu thụ hàng năm.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả/*Energy savings through initiatives of efficiently using energy:* không

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)/*Water consumption (water consumption of business activities in the year).*

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng/*Water supply and amount of water used:* Chủ yếu sử dụng nguồn nước khai thác tự nhiên dưới lòng đất.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng/*Percentage and total volume of water recycled and reused : 100.000 m3/năm*

6.5. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường/Compliance with the law on environmental protection:*

a) *Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/Number of times the company is fined for failing to comply with laws and regulations on environment.*

Chưa bị xử phạt vi phạm lần nào.

b) *Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường/The total amount to be fined for failing to comply with laws and regulations on the environment:*

Chưa bị xử phạt

6.6. *Chính sách liên quan đến người lao động/Policies related to employees*

a) *Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động/Number of employees, average wages of workers:*

Trung bình số lao động hàng năm 150 người, mức lương trung bình 8,5 triệu đồng/người.

b) *Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động/Labor policies to ensure health, safety and welfare of workers:*

Trang bị bảo Hộ lao động đầy đủ, có chế độ lương phụ cấp độc hại, tăng lương ca ngoài giờ làm việc hành chính.

c) *Hoạt động đào tạo người lao động/Employee training*

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm : 120 giờ mỗi năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp/The skills development and continuous learning program to support workers employment and career development: Tổ chức tập huấn mỗi năm theo kế hoạch.

6.7. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương/Report on responsibility for local community: Tham gia đóng góp tiền vào các hoạt động từ thiện hoặc góp quỹ giúp người nghèo hàng năm tại địa phương.*

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN/Report on green capital market activities under the guidance of the SSC: Công ty chưa tham gia vào hoạt động thị trường này.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc/Reports and assessments of the Board of Management.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh/Assessment of operating results

Kết quả theo kế hoạch chưa đạt được chỉ tiêu đề ra ,mặc dù vậy trong năm 2025 ban giám đốc công ty đã xử lý được các khoản nợ,các khoản phải thu,phải trả và đã tạo được lợi nhuận làm đà phát triển mạnh trong các năm tới.Nguồn vốn công ty đã được sử dụng hợp lý và có hiệu quả. Đã giữ và phát triển lượng khách hàng đáng kể so với những năm trước.

2. Tình hình tài chính/Financial Situation

a) Tình hình tài sản/Assets

Theo báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm 2025,vốn chủ sở hữu công ty còn 8.761.079.320 đồng.So với vốn pháp định hiện đang bị thâm hụt đáng kể do một phần khi Ban giám đốc mới tiếp nhận công ty từ năm 2017 vốn hoá đã bị thiếu trầm trọng.Theo kế hoạch từ nay đến những năm sau công ty sẽ thông qua huy động vốn sẽ tạo lợi nhuận hàng năm và có hướng phân đầu đạt điểm hoà vốn vào năm 2026.

b) Tình hình nợ phải trả/Debt Payable

Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ/Current debts, major changes of debts: hiện công ty còn khoản nợ ngắn hạn 447.891.990 đồng, không có khoản nợ dài hạn.Khoản nợ này phát sinh trong giao dịch mua bán hàng hoá các bên chờ thanh toán và giao hàng nên không ảnh hưởng đến việc chi trả thanh toán sau này.Khoản nợ này không ảnh hưởng nếu tỷ giá hối đoái thay đổi.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý/Improvements in organizational structure, policies, and management.

- Hiện nay tổ chức bộ máy tinh giản nhất có thể,nơi làm việc linh hoạt đáp ứng nhanh và thuận lợi.

- Chế độ đãi ngộ khen thưởng đi đôi thuyết phục.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai/Development plans in future:

- Mở rộng quy mô sản xuất
- Tăng vốn lưu động.
- Chiêu dụng nhân tài

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Báo cáo kiểm toán năm nay đưa ý kiến ngoại trừ, nguyên nhân có một số khoản thanh toán bù trừ chưa được công ty giải quyết dứt điểm trong năm. Sẽ được khắc phục năm 2026.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty/*Assessment Report related to environmental and social responsibilities of the Company*: Các chỉ tiêu về môi trường được chính quyền địa phương đánh giá tốt.

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)/*Assessment concerning the environmental indicators (water consumption, energy, emissions, etc.)*:

Không ảnh hưởng môi trường nơi công ty sản xuất kinh doanh.

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động/*Assessment concerning the labor issues*: Người lao động vào công ty do được đáp ứng các chế độ chính sách đãi ngộ tốt nhất nên khi làm việc tâm thái tích cực, đạt hiệu suất lao động cao.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương/*Assessment concerning the corporate responsibility for the local community*: Công ty xây dựng và đóng góp văn hoá vật chất làm cho địa phương tạo điều kiện cho doanh nghiệp kinh doanh phát triển.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)/*Assessments of the Board of Directors on the Company's operation (for joint stock companies)*

1. **Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:**

- Tổ chức hoạt động của công ty trong kinh doanh thương mại đã đạt được kết quả nhất định, còn cần cố gắng hơn nữa trong năm 2026

- Công ty tạo được nề nếp làm việc cho mọi người tự giác, ôn hoà và cùng chia sẻ lợi ích

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/Assessment of Board of Directors on Board of Management's performance:*

- Trong năm ban giám đốc đã cắt giảm mọi chi phí có thể, tạo tiền đề phát triển cho năm sau.
- Cần chú ý huy động nguồn vốn kinh doanh đạt kế hoạch đề ra.
- Chú ý tuyển dụng nhân sự cho năm nay;

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/Plans and orientations of the Board of Directors:*

- Xây dựng kế hoạch đạt doanh thu năm 2026 là 800 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế không dưới 100 tỷ, nộp thuế ngân sách nhà nước 17 tỷ đồng;
- Mở rộng thị trường thương mại;
- Quan tâm xây dựng nhà máy chế biến thủy hải sản tại tp Long Xuyên;

V. *Quản trị công ty/Corporate governance*

1. *Hội đồng quản trị/Board of Directors*

a) *Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị/Members and structure of the Board of Directors:*

STT	Họ và Tên	Chức danh	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch	729.800	9,1%
2	Trần Minh Trọng	Thành viên	0	0.00%
3	Uông Thị Hà	Thành viên	0	0.00%

Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, mà cử các thành viên Hội đồng quản trị phụ trách vấn đề nhân sự, tiền lương, thưởng Công ty.

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị/Activities of the Board of Directors:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	13.01/2025/NQ-HĐQT	13/01/2025	Bổ nhiệm kế toán trưởng
2.	20.03/2025/NQ-HĐQT	20/03/2025	Chốt danh sách cổ đông dự đại hội
3.	21.03/2025/NQ-ĐHCĐ	21/03/2025	Thời gian họp Đại hội đồng cổ đông
4.	09/NQ-HĐQT	09/04/2025	Nghị quyết phân quản lý quỹ
5.	13.04/NQ-HĐQT	13/04/2025	Kế hoạch tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2025
6.	17/05/NQ-HĐQT	17/05/2025	Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2025

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập/Activities of the Board of Directors' independent members:

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm;

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm/The list of members of the Board of Directors possessing certificates on corporate governance. The list of members of the Board of Directors participating in corporate governance training programs in the year.

Có kế hoạch tham gia tương trình năm sau.

2. Ban Kiểm soát/Ủy ban kiểm toán /Board of Supervisors/Audit Committee

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Members and structure of the Board of Supervisors/Audit Committee:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phiếu	Tỷ lệ
1	Mai Thị Cẩm Tú	Trưởng ban	0	0%
2	Nguyễn Thị Vinh	Thành viên	0	0%
3	Hồ Thị Kim Loan	Thành viên	0	0%

Ban kiểm soát tổ chức họp trong năm 2 lần, mục đích để bổ nhiệm và đánh giá công tác của ban kiểm soát trong năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/Ủy ban kiểm toán/Transactions, remunerations and benefits of the Board of Directors, Board of Management and Board of Supervisors/Audit Committee

- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2025 không nhận thù lao, Lương và các lợi ích khác của công ty;

- Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Share transactions by internal shareholders:

Bà Vũ Thị Tuyền : sở hữu **583.300 Cổ phiếu** , tỷ lệ **7,27%**

- Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty/Assessing the implementation of regulations on corporate governance:

Việc quản trị công ty cần có sự đoàn kết trong nội bộ, nhất quán và thống nhất cao.

VI. Báo cáo tài chính/*Financial statements*

1. Ý kiến kiểm toán/*Auditor's opinions*: **ý kiến ngoại trừ**
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán/*Audited financial statements*(**Đính kèm văn bản**)

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu: VT

Tp Hồ Chí Minh, ngày 19/04/2026

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CỦA CÔNG TY**



NGUYỄN THANH SƠN

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VIỆT VIỆT NHẬT

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025



MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	6 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Error! Reference source not found.	9
Thuyết minh Báo cáo tài chính	10 – 20

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302207804 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2007 và được thay đổi lần thứ 12 ngày 06 tháng 01 năm 2026 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty trong năm tài chính và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch
Ông Trần Minh Trọng	Thành viên
Bà Uông Thị Hà	Thành viên

Ban Điều hành và Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ
Ông Trần Minh Trọng	Giám đốc điều hành (Bổ nhiệm ngày 13/01/2025)
Ông Nguyễn Đức Huy	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Diệu Linh	Kế toán trưởng

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm tài chính và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Thanh Sơn - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh Báo cáo tài chính.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Điều hành xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CAM KẾT VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Ban Điều hành cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán và Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/09/2024 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư quy định về giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch chứng khoán; bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán; hoạt động của công ty chứng khoán và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt và đại diện cho Ban Điều hành,



Ông Nguyễn Thanh Sơn

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Số: 24111/2025/BCTC/IAV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng quản trị và Ban Điều hành
Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 30 tháng 03 năm 2026, từ trang 06 đến trang 20, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh Báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi không được tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, tài sản cố định của Công ty tại thời điểm 31/12/2025. Đồng thời, chúng tôi không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác. Do đó Chúng tôi không đưa ý kiến về tính hiện hữu của tiền mặt và tài sản cố định hữu hình tại ngày 31/12/2025 với giá trị lần lượt là 2.568.854.909 đồng và 840.486.091 đồng (cũng như với giá trị tại ngày 01/01/2025 của 2 khoản mục này với giá trị tương ứng lần lượt là 1.319.948.090 đồng và 840.486.091 đồng).

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ (Tiếp theo)

Chúng tôi đã thực hiện gửi thư xác nhận công nợ Trả trước cho người bán ngắn hạn, Phải thu ngắn hạn khác đến các đối tượng có liên quan. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, Chúng tôi chưa nhận được xác nhận số dư của khoản mục Trả trước cho người bán với số dư tại ngày 31/12/2025 là 402.198.000 đồng và khoản mục Phải thu ngắn hạn khác với số dư tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 lần lượt là 459.000.000 đồng và 459.000.000 đồng.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của Chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", xét trên khía cạnh trọng yếu. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Và được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Tại ngày 31/12/2025, lỗ lũy kế của Công ty là 73.526.377.517 đồng, chiếm 91,6% vốn chủ sở hữu. Năm 2024, Công ty không phát sinh doanh thu, năm 2025 Công ty có phát sinh doanh thu, nhưng lợi nhuận chủ yếu đến từ việc hoàn nhập các khoản dự phòng. Điều này cho thấy khả năng hoạt động liên tục của Công ty có thể bị ảnh hưởng.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và Công ty kiểm toán khác. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến từ chối ngày 31 tháng 03 năm 2025, với cơ sở ý kiến kiểm toán từ chối như sau:

- Kiểm toán viên tiền nhiệm không tham gia chứng kiến kiểm kê tiền mặt, tài sản cố định vào ngày 31/12/2024 tại công ty và không thể đánh giá được ảnh hưởng (nếu có) đối với Báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.
- Kiểm toán viên tiền nhiệm không thu thập được đầy đủ thư xác nhận công nợ của khoản công nợ phải thu ngắn hạn khác với số tiền là 7.899.000.000 đồng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và khoản mục Phải thu ngắn hạn khác với số tiền 11.035.807.879 đồng tại ngày 01 tháng 01 năm 2024.
- Trong năm 2024, Công ty xoá khoản công nợ phải thu khách hàng đối với Oceanica Group International giá trị 11.645.402.650 đồng, giá trị dự phòng 11.645.402.650 đồng. Kiểm toán viên tiền nhiệm chưa được cung cấp hồ sơ liên quan đến khoản xoá công nợ nêu trên nên không thể xác định giá trị chính xác và đưa ra các điều chỉnh phù hợp cho các số dư công nợ nêu trên trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
- Trong năm 2024, Công ty đang ghi nhận tăng các khoản thu nhập khác đối với các khoản công nợ phải trả, vay và nợ thuê tài chính do được xoá nợ với giá trị 3.001.371.066 đồng. Tính đến thời điểm ngày 31/03/2025, Kiểm toán viên tiền nhiệm chưa được cung cấp hồ sơ liên quan đến khoản xoá nợ trên và không thực hiện được các thủ tục thay thế nào khác nên kiểm toán viên tiền nhiệm không đưa ra tính chính xác của khoản thu nhập khác được trình bày trên báo cáo kết quả kinh doanh và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác (nếu có) được trình bày trên bảng cân đối kế toán.

Chúng tôi đã thực hiện thu thập được các thư xác nhận công nợ và áp dụng các thủ tục kiểm toán thay thế để thu thập bằng chứng kiểm toán về các khoản số dư công nợ của Công ty.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Vấn đề khác (Tiếp theo)

Trên cơ sở đó, chúng tôi tin tưởng rằng các vấn đề dẫn đến ý kiến kiểm toán từ chối của năm trước đã được xử lý, và do đó không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi đối với báo cáo tài chính năm nay.

Các vấn đề khác nêu trên không thay đổi ý kiến của chúng tôi đối với Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty.



Đỗ Thị Thanh Huyền
Phó Giám đốc
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
Số: 2421-2024-283-1

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ**
Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

Nguyễn Hải Phương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận ĐKHN kiểm toán
Số: 1329-2023-283-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		8.586.950.497	6.535.366.459
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4.1	2.907.397.621	1.327.366.459
1. Tiền	111		2.907.397.621	1.327.366.459
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.677.198.000	5.208.000.000
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.2	477.198.000	-
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.3	5.969.000.000	7.899.000.000
3. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.4	(769.000.000)	(2.691.000.000)
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.354.876	-
1. Thuế GTGT được khấu trừ	152		2.354.876	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		174.128.824	223.440.386
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		166.391.777	223.440.386
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.5	166.391.777	223.440.386
- Nguyên giá	222		840.486.091	840.486.091
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(674.094.314)	(617.045.705)
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		7.737.047	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	4.6	7.737.047	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		8.761.079.321	6.758.806.845

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		447.891.990	630.185.105
I. Nợ ngắn hạn	310		447.891.990	630.185.105
1. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.7	447.891.990	630.185.105
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		8.313.187.331	6.128.621.740
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.8	8.313.187.331	6.128.621.740
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		80.230.710.000	80.230.710.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		80.230.710.000	80.230.710.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.608.854.848	1.608.854.848
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(73.526.377.517)	(75.710.943.108)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(75.710.943.108)	(76.766.397.476)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		2.184.565.591	1.055.454.368
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		8.761.079.321	6.758.806.845

Linh

Linh



Người lập biểu
Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng
Nguyễn Diệu Linh

Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Thanh Sơn
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	12.310.497.000	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		12.310.497.000	-
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	11.348.800.000	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		961.697.000	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	36.029	4.939
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	(1.672.925.733)	2.765.202.409
10. Lợi nhuận thuần (Lỗ) từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		2.634.658.762	(2.765.197.470)
11. Thu nhập khác	31	5.5	-	4.024.464.935
12. Chi phí khác	32	5.6	2.201.181	-
13. Lợi nhuận (Lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		(2.201.181)	4.024.464.935
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.632.457.581	1.259.267.465
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	447.891.990	203.813.097
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		2.184.565.591	1.055.454.368
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.8	272	132
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	5.8	272	132

Linh

Linh



Người lập biểu
Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng
Nguyễn Diệu Linh

Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Thanh Sơn
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

(Theo phương pháp gián tiếp)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay VND	Năm trước VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	2.632.457.581	1.259.267.465
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định, bất động sản đầu tư	02	57.048.609	57.048.609
- Các khoản dự phòng	03	(1.922.000.000)	(9.265.210.529)
- Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(36.029)	(4.939)
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	767.470.161	(7.948.899.394)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.450.447.124	14.782.210.529
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	(426.372.008)	(5.509.564.935)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(7.737.047)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(203.813.097)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	1.579.995.133	1.323.746.200
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	36.029	4.939
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	36.029	4.939
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	1.580.031.162	1.323.751.139
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	1.327.366.459	3.615.320
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	2.907.397.621	1.327.366.459

Luh

Luh



Người lập biểu
Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng
Nguyễn Diệu Linh

Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Thanh Sơn
Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 03 năm 2026

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với các Báo cáo tài chính kèm theo.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Việt Việt Nhật (gọi tắt là "Công ty") là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0302207804 đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 05 năm 2007 và được thay đổi lần thứ 12 ngày 06 tháng 01 năm 2026 do Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ của Công ty là 80.230.710.000 đồng. Tổng số cổ phần là 8.023.071 cổ phần.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là chế biến các sản phẩm và phụ phẩm từ thủy sản.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản. Chi tiết: Sản xuất hàng hóa thủy - hải sản và thực phẩm chế biến; Chế biến và bảo quản rau quả. Chi tiết: Sản xuất hàng hóa nông - lâm sản. Chế biến và bảo quản rau quả; Sản xuất giấy nhẵn, bìa nhẵn, bao bì từ giấy và bìa. Chi tiết: Sản xuất bao bì (không in, tráng bao bì kim loại tại trụ sở); Kho bãi và lưu giữ hàng hóa. Chi tiết: Đại lý mua bán, ký gửi hàng hóa (không hoạt động tại trụ sở); Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống. Chi tiết: Mua bán hàng hóa nông - lâm sản (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thực phẩm. Chi tiết: Mua bán hàng hóa nông - thủy - hải sản và thực phẩm chế biến (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn thực phẩm chức năng; Bán buôn chè (không hoạt động tại trụ sở); Lắp đặt hệ thống điện. Chi tiết: Thi công, lắp đặt thiết bị truyền thông. Thi công, lắp đặt thiết bị điện; Thi công, lắp đặt đường dây tải điện; Thi công, lắp đặt máy biến thế, biến áp; Thi công, lắp đặt đường dây cao thế, cao áp; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu. Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) (không hoạt động tại trụ sở); Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật

1.4. Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

2.1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính tổng hợp, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2.2. Giả định hoạt động liên tục

Tại ngày 31/12/2025, lỗ lũy kế của Công ty là 73.526.377.517 đồng, chiếm 91,6% vốn chủ sở hữu. Năm 2024, Công ty không phát sinh doanh thu, năm 2025 Công ty có phát sinh doanh thu, nhưng lợi nhuận chủ yếu đến từ việc hoàn nhập các khoản dự phòng.

Các yếu tố trên dẫn tới sự nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Công ty trong tương lai. Tuy nhiên, Ban Điều hành đã và đang xúc tiến kế hoạch kinh doanh mới, tìm kiếm khách hàng và thị trường mới. Theo đó, Báo cáo tài chính kèm theo được lập trên giả định Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

2.3. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Điều hành phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Điều hành, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

3.3. Các khoản phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

3.4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. (nếu áp dụng)

- Máy móc, thiết bị

Năm nay
[Số năm]
05 – 10

Các khoản lãi, lỗ phát sinh khi thanh lý, bán tài sản là chênh lệch giữa thu nhập từ thanh lý và giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán của Công ty. Việc phân bổ chi phí trả trước vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm

được căn cứ vào tính chất, mức độ của từng loại chi phí tương ứng với khả năng tạo ra lợi ích kinh tế từ các chi phí này.

3.6. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau: Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp dịch vụ.

3.7. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

3.8. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu hoạt động tài chính

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

3.9. Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ

Giá vốn hàng bán bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ cung cấp trong năm và được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong năm. Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

3.10. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản chi phí dự phòng và các khoản khác.

3.11. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo

phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuận.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Căn cứ theo Điều 11 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20% trừ một số trường hợp sau đây:

- + Thuế suất 15% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm không quá 03 tỷ đồng.
- + Thuế suất 17% áp dụng đối với doanh nghiệp có tổng doanh thu năm từ trên 03 tỷ đồng đến không quá 50 tỷ đồng.
- + Thuế suất 15% và 17% không áp dụng đối với doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam là công ty con hoặc công ty có quan hệ liên kết mà doanh nghiệp trong quan hệ liên kết không phải là doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng thuế suất 15% và 17%.

Do đó, Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty áp dụng mức 17%.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

3.12. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được coi là bên liên quan nếu cùng được kiểm soát chung hoặc cùng chịu sự ảnh hưởng đáng kể chung. Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt	2.568.854.909	1.319.948.090
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	338.542.712	7.418.369
	2.907.397.621	1.327.366.459

4.2. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Minh Thúy Đại Lộ	402.198.000	-
Các khoản khác	75.000.000	-
	477.198.000	-

4.3. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Tạm ứng:	5.200.000.000	-	-	-
+ Bà Đinh Thị Thanh Hằng	1.450.000.000	-	-	-
+ Bà Vũ Thị Tuyền	3.750.000.000	-	-	-
Phải thu khác	769.000.000	(769.000.000)	7.899.000.000	(2.691.000.000)
+ Ông Nguyễn Thanh Sơn	-	-	3.320.000.000	(996.000.000)
+ Công ty CP Ntaco	310.000.000	(310.000.000)	4.120.000.000	(1.236.000.000)
+ Công ty Cổ phần Thiết kế Nội thất Tiến Phát	459.000.000	(459.000.000)	459.000.000	(459.000.000)
	5.969.000.000	(769.000.000)	7.899.000.000	(2.691.000.000)

Phải thu ngắn hạn khác là các bên liên quan (chi tiết Thuyết minh số 6.2)

4.4. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tổng giá trị các khoản phải thu, quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi				
+ Ông Nguyễn Thanh Sơn	-	-	3.320.000.000	(996.000.000)
+ Công ty CP Ntaco	310.000.000	(310.000.000)	4.120.000.000	(1.236.000.000)
+ Công ty Cổ phần Thiết kế Nội thất Tiến Phát	459.000.000	(459.000.000)	459.000.000	(459.000.000)
	769.000.000	(769.000.000)	7.899.000.000	(2.691.000.000)

4.5. Tài sản cố định hữu hình

	Máy móc, thiết bị VND	Tổng VND
NGUYÊN GIÁ		
Số đầu năm	840.486.091	840.486.091
Số cuối năm	840.486.091	840.486.091
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số đầu năm	617.045.705	617.045.705
Tăng trong năm	57.048.609	57.048.609
- <i>Khấu hao trong năm</i>	57.048.609	57.048.609
Số cuối năm	674.094.314	674.094.314
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
- Tại ngày đầu năm	223.440.386	223.440.386
- Tại ngày cuối năm	166.391.777	166.391.777

4.6. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	7.737.047	-
	7.737.047	-

4.7. Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp VND	Phải thu VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải nộp VND	Phải thu VND
Thuế GTGT	425.703.508	-	-	425.703.508	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	203.813.097	-	447.891.990	203.813.097	447.891.990	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	668.500	-	-	668.500	-	-
	630.185.105	-	450.891.990	633.185.105	447.891.990	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

4.8. Vốn chủ sở hữu

4.8.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư đầu năm trước	80.230.710.000	1.608.854.848	(76.766.397.476)	5.073.167.372
Tăng trong năm trước	-	-	1.055.454.368	1.055.454.368
- Lãi trong năm trước	-	-	1.055.454.368	1.055.454.368
Số dư cuối năm trước	80.230.710.000	1.608.854.848	(75.710.943.108)	6.128.621.740
Số dư đầu năm nay	80.230.710.000	1.608.854.848	(75.710.943.108)	6.128.621.740
Tăng trong năm	-	-	2.184.565.591	2.184.565.591
- Lãi trong năm	-	-	2.184.565.591	2.184.565.591
Số dư cuối năm nay	80.230.710.000	1.608.854.848	(73.526.377.517)	8.313.187.331

4.8.2. Cổ phiếu

	31/12/2025 CP	01/01/2025 CP
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	8.023.071	8.023.071
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu phổ thông	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ Cổ phiếu phổ thông	-	-
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu phổ thông	8.023.071	8.023.071
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	10.000

4.8.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay VND	Năm trước VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp tại ngày đầu năm	80.230.710.000	80.230.710.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	80.230.710.000	80.230.710.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng hóa	12.310.497.000	-
	12.310.497.000	-

5.2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn hàng bán	11.348.800.000	-
	11.348.800.000	-

5.3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	36.029	4.939
	36.029	4.939

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí nhân viên quản lý	124.212.500	-
Chi phí công cụ, dụng cụ, đồ dùng	2.369.653	-
Chi phí khấu hao tài sản cố định	57.048.609	57.048.609
Thuế, phí và lệ phí	4.033.819	15.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.409.686	-
Chi phí khác bằng tiền	-	2.153.800
Trích lập/ Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(1.922.000.000)	2.691.000.000
	(1.672.925.733)	2.765.202.409

5.5. Thu nhập khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản công nợ được miễn	-	3.001.371.066
Các khoản khác	-	1.023.093.869
	-	4.024.464.935

5.6. Chi phí khác

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản phạt thuế	2.201.181	-
	2.201.181	-

5.7. Chi phí thuế TNDN hiện hành

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.632.457.581	1.259.267.465
- Các khoản điều chỉnh tăng	2.201.181	-
+ Các khoản chi phí (phạt)	2.201.181	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Lỗ năm trước chuyển sang	-	(240.201.982)
Lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp	2.634.658.762	1.019.065.483
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	17%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp ước tính phải nộp	447.891.990	203.813.097
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	447.891.990	203.813.097

5.8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	2.184.565.591	1.055.454.368
Các khoản điều chỉnh tăng/giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	2.184.565.591	1.055.454.368
<i>Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm (cổ phiếu)</i>	8.023.071	8.023.071
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	272	132
Lãi suy giảm trên cổ phiếu		
<i>Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm (cổ phiếu)</i>	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	272	132

6. CÁC THÔNG TIN KHÁC

6.1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Điều hành Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Điều hành, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính này.

6.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

6.2.1. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Điều hành và kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Bên liên quan	Mối quan hệ
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh thu nhập với Hội đồng quản trị và Ban Điều hành Công ty.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu tiền cho mượn		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	3.320.000.000	2.802.000.000

Số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu ngắn hạn khác		
Ông Nguyễn Thanh Sơn	-	3.320.000.000

6.2.2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm: các công ty con, các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ, các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Danh sách bên liên quan khác

Bên liên quan	Mối quan hệ
- Công ty Cổ phần Ntaco	Ông Nguyễn Thanh Sơn là đồng Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Giao dịch với các bên liên quan khác

Trong năm tài chính này có phát sinh nghiệp vụ chủ yếu với các công ty có liên quan như sau :

	Năm 2025 VND	Năm 2024 VND
Thu tiền cho mượn Công ty CP Ntaco	3.810.000.000	-

Số dư các khoản phải thu/(phải trả) với các bên liên quan khác :

	31/12/2025 VND	01/01/2025 VND
Phải thu ngắn hạn khác Công ty CP Ntaco	310.000.000	4.120.000.000

6.3. Thông tin về bộ phận

Công ty không lập báo cáo bộ phận vì không thỏa mãn 1 trong 3 điều kiện phải lập báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hay khu vực địa lý được quy định tại Thông tư 20/2006/TT-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính v/v hướng dẫn thực hiện sáu (06) chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

6.4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Người lập biểu
Nguyễn Diệu Linh

Kế toán trưởng
Nguyễn Diệu Linh



Chủ tịch HĐQT
Nguyễn Thanh Sơn
Hà Chí Minh, Việt Nam
Ngày 30 tháng 03 năm 2026

Công Ty CP đầu tư Việt Việt Nhật Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
 Số : 30.03/GT-VNH
 Trích yếu : Giải trình báo cáo tài chính năm 2025
 (Ý kiến ngoại trừ)

Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 03 năm 2026

BẢN GIẢI TRÌNH

Kính gửi:- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
-SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên Tổ chức phát hành: **Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật**
 Mã giao dịch chứng khoán: **VNH**

Trụ sở chính: Phòng 204, Lầu 2, Số 270-272 Cộng Hòa, Phường Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh/Điện thoại : 0906845086

Báo cáo đến quý Ủy ban chứng khoán nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Công ty xin giải trình về báo cáo tài chính của doanh nghiệp kết thúc ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế đưa ra ý kiến ngoại trừ, với mấy lý do sau đây :

- 1- Công ty kiểm toán không tham gia chứng kiến kê biên tài sản cố định tại thời điểm ngày 31/12/2025 nên không đưa ra được tính hiện hữu của tiền mặt 2.568.854.909 đồng và 840.486.091 đồng (Cũng như giá trị tại ngày 01/01/2025 của 2 khoản mục này với giá trị tương ứng là 1.319.948.090 đồng và 840.486.091 đồng)
- 2- Công ty kiểm toán không nhận được thư xác nhận cho người bán ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác đến các đối tượng liên quan khác với số dư tại ngày 31/12/2025 là 402.198.000 đồng và khoản mục phải thu ngắn hạn khác với số dư tại ngày 01/01/2025 và ngày 31/12/2025 lần lượt là 459.000.000 đồng và 459.000.000 đồng .
- 3- Năm 2024 Công ty không phát sinh doanh thu nhưng lợi nhuận chủ yếu đến từ việc hoàn nhập các khoản dự phòng có liên quan đến khả năng hoạt động liên tục của công ty có thể bị ảnh hưởng.
- 4- Trong năm 2024 công ty xóa khoản nợ phải thu của khách hàng Oceanica Group International , giá trị 11.645.402.650 đồng. Giá trị dự phòng 11.645.402.650 đồng. Tăng các khoản thu khác do được xóa nợ với giá trị 3.001.371.066 đồng có thể ảnh hưởng đến chỉ tiêu khác bảng cân đối kế toán.

Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật giải trình về 04 nội dung nêu trên của công ty kiểm toán TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế, với từng nội dung sau :

- 1- Tại mục 1 : Công ty kiểm toán không tham gia chứng kiến kê biên tài sản cố định tại thời điểm 01/01/2025 và 31/12/2025 là do sát ngày kê



biên tài sản Công ty kiểm toán và Công ty cổ phần Ntaco đã không phối hợp được kiểm kê tài sản, mặc dù doanh nghiệp cũng đã thông báo lịch làm việc. Số tiền hiện hữu theo báo cáo được công ty bút toán đầy đủ trên hệ thống kế toán theo quy định của doanh nghiệp và chịu mọi trách nhiệm có liên quan.

- 2- Tại mục 2 : Khoản thu ngắn hạn của khách hàng là Công ty TNHH thương mại dịch vụ Minh Thủy Đại Lộc 402.198.000 đồng và công ty cổ phần thiết kế nội thất Nam Tiến Phát 459.000.000 đồng đã được thực hiện thanh toán tiền hàng trong quý 1/2026.
- 3- Tại mục 3,4 : Trong năm 2024 công ty đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xóa khoản nợ phải thu của khách hàng Oceanica Group International , giá trị 11.645.402.650 đồng. Giá trị dự phòng 11.645.402.650 đồng do công ty không có đủ cơ sở xác nhận đơn hàng đã tồn tại gần 10 năm để tiếp tục thu nợ. Việc tăng các khoản thu khác do được xóa nợ với giá trị 3.001.371.066 đồng đã được công ty hạch toán và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với doanh nghiệp. Năm 2024 do công ty củng cố lại nhân sự và sử lý tài sản khác nên kết quả kinh doanh chính của doanh nghiệp bị hạn chế.

Trong năm 2025 Công ty đã khắc phục được các tồn tại, khó khăn của năm 2024 để xây dựng phát triển cho các năm tiếp theo, đảm bảo hoàn vốn và tăng vốn cao hơn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp, đảm bảo quyền lợi cao nhất của các Cổ đông.

Công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật ghi nhận những vấn đề nêu trên và đã được sử lý theo giải trình. Các trình tự hạch toán theo đúng quy định luật quản lý thuế và các quy định khác đối với doanh nghiệp.

Vi lý do đó, báo cáo tài chính năm 2025 doanh nghiệp đã lập và công ty TNHH kiểm toán và định giá Quốc Tế đưa ra ý kiến ngoại trừ.

Nay công ty cổ phần đầu tư Việt Việt Nhật xin giải trình báo cáo gửi đến quý Ủy ban và Sở được biết , tạo điều kiện cho doanh nghiệp.

Trân trọng giải trình ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu...

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CÔNG TY
CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Thanh Sơn